

Bản án số: 52/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 01-7-2019
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Nguyễn Đình Cường

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 336/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CT, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện cư trú: Khu phố 1, phường BP, huyện PL, tỉnh B Phước.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Tấn Phát – Văn phòng luật sư PĐ – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn C, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn:*** **Anh Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CT, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Nguyên vào năm 2011, chị với anh Huỳnh Văn T kết hôn theo phong tục tập quán. Đến ngày 26/12/2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94/2011.

Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại Khu phố 1, phường BP, huyện PL, tỉnh B Phước. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp CT, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với chị đến nay. Kể từ

đó, anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Con chung trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/12/2011, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh Huỳnh Văn T biết về việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ của chị N cung cấp. Nhưng anh T không có văn bản trả lời và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N trình bày: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N. Xử cho chị N được ly hôn với anh T. Về con chung tiếp tục giao cháu Huỳnh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/12/2011 cho chị N nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề ngày 25/12/2019 xin Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định cho anh Huỳnh Văn T nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: năm 2011, chị N với anh Huỳnh Văn T kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94/2011 ngày 26/12/2011, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị N cho rằng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp CT, xã MP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với chị N đến nay. Kể từ đó, anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Như vậy có đủ cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: cháu Huỳnh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/12/2011 chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2019 cháu B cũng có nguyện vọng sống với mẹ là chị N nếu cha mẹ ly hôn nhau. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn cháu B sống với chị N, cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu B ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N: tiếp tục giao Huỳnh Nguyễn Thanh B cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2/Về con chung: Giao con tên Huỳnh Nguyễn Thanh B, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng. Do bên trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0006782, ngày 11/12/2018, chỉ N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT: 01;
- VKSND huyện MT: 01;
- THADS huyện MT: 01;
- UBND xã MP: 01;
- Đưng sự: 02;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tám